

QUẢY RỐI TÌNH DỤC TRỰC TUYẾN VÀ KHUYẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN - TỔNG QUAN TÀI LIỆU

Nguyễn Thị Kim Oanh
Trường Đại học Văn Lang

Tóm tắt: Quảy rối tình dục trực tuyến (QRTDĐT) đang được quan tâm không chỉ ở trong nước mà còn ở cấp độ trên toàn thế giới, các hình thức ngày càng tinh vi và ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe tinh thần đặc biệt là những người dễ bị tổn thương. Bài viết tổng hợp và phân tích một số tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm chỉ ra khái niệm, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phòng ngừa QRTDĐT. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp, tác giả chỉ ra khoảng trống trong các nghiên cứu trước và đề xuất một số định hướng can thiệp phù hợp với bối cảnh xã hội Việt Nam.

Từ khóa: Quảy rối tình dục; quảy rối tình dục trực tuyến; bạo lực trên mạng; bạo lực giới; giải pháp phòng ngừa.

ONLINE SEXUAL HARASSMENT AND PREVENTIVE SOLUTIONS: A REVIEW OF THE LITERATURE

Nguyen Thi Kim Oanh
Van Lang University

Abstract: Online sexual harassment (OSH) has become a growing concern both nationally and globally, with increasingly sophisticated forms and profound impacts on mental health—particularly among vulnerable populations. This paper reviews and analyzes selected domestic and international literature to clarify the concept of OSH, assess its current state, and propose appropriate prevention strategies. Employing a secondary data analysis approach, the study identifies research gaps in existing literature and suggests intervention directions tailored to the sociocultural context of Vietnam.

Keywords: Sexual harassment; online sexual harassment; cyber violence; gender-based violence; prevention strategies.

Nhận bài: 18/06/2025

Phản biện: 13/07/2025

Duyệt đăng: 18/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, Internet, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông là một phần của cuộc sống hàng ngày của vị thành niên. Vị thành niên niên sử dụng bối cảnh mạng xã hội – thế giới ảo và phương tiện truyền thông xã hội để giữ liên lạc với bạn bè, cải thiện mối quan hệ xã hội của họ và kết bạn mới. Mạng xã hội đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy xây dựng mạng lưới hỗ trợ xã hội, xây dựng bản sắc cá nhân, xã hội và đời sống tâm lý tình cảm của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, những mặt trái đã xuất hiện khi những người trẻ phải chứng kiến những hệ quả liên quan đến các hành vi bị quảy rối tình dục trực tuyến.

Tại Việt Nam, nhiều vụ việc như phát tán ảnh nóng, gạ gẫm qua mạng, hay tống tiền tình dục (sextortion) đã được một số tài liệu đưa ra, nhưng các giải pháp làm giảm và xử lý hiện tượng này vẫn chưa được quan tâm nhiều. Vì vậy, nghiên cứu nhằm tổng hợp thực trạng và đề xuất các biện pháp ứng phó với QRTDĐT, góp phần cải thiện môi trường mạng an toàn hơn và các giải pháp có thể vận dụng để hỗ trợ nạn nhân bị QRTDĐT.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm quảy rối tình dục trực tuyến

Theo Citron (2014), QRTDĐT là “mọi hành vi không mong muốn mang tính chất tình dục được thực hiện thông qua công nghệ kỹ thuật số nhằm mục đích gây tổn thương, làm nhục hoặc không chế nạn nhân”. QRTDĐT như một hình thức của cả hành vi sai trái kỹ thuật số và bạo lực tình dục, xảy ra thông qua các nền tảng trực tuyến khác nhau, bao gồm cả phương tiện truyền thông xã hội và ứng dụng nhắn tin. QRTDĐT bao gồm nhiều hình thức khác nhau như: Gửi tin nhắn/hình ảnh/video có nội dung tình dục không được đồng thuận; Gạ gẫm, yêu cầu quan hệ tình dục qua mạng; Chia sẻ hoặc đe dọa phát tán nội dung nhạy cảm; Lạm dụng hình ảnh cá nhân để tạo nội dung khiêu dâm giả mạo (deepfake); Đặt biệt danh, bình luận gọi dục trên mạng xã hội...

Các khái niệm khác liên quan như: Quảy rối tình dục là một hình thức phân biệt đối xử và là hành vi bất hợp pháp. Quảy rối tình dục cũng có thể được định nghĩa là một hình thức bạo lực đối với phụ nữ, và nhiều hành vi quảy rối tình dục có thể được xếp vào loại tấn công tình dục. Do quảy rối tình dục chủ yếu được tiếp cận từ góc độ pháp

lý dẫn đến việc các yếu tố nguy cơ và bảo vệ chưa trở thành trọng tâm trong việc nghiên cứu vấn đề này.

Bạo lực hèn hò bao gồm các hành vi như: lạm dụng cảm xúc, quấy rối bằng lời nói, và những lời đe dọa từ người đang hoặc đã từng hèn hò, cũng như bạo lực thể chất và tình dục. Những hành vi này có sự tương đồng rõ rệt với một số hình thức quấy rối tình dục mà nạn nhân trải qua từ bạn bè đồng trang lứa.

Bắt nạt trực tuyến bao gồm các loại hành vi khác nhau, bao gồm hành vi tấn công bằng hình ảnh. Hành vi có thể ít nhiều trực tiếp: bắt nạt trực tuyến trực tiếp, trong đó thủ phạm tương tác trực tiếp và ngay lập tức với nạn nhân bằng cách sử dụng trò chuyện trực tiếp.

2.2. Các quan điểm lý thuyết liên quan

Nghiên cứu vận dụng quan điểm của lý thuyết bạo lực giới trực tuyến (BLTT) (Powell & Henry, 2017), cho rằng Internet không trung lập mà phản ánh và khuếch đại các bất bình đẳng giới đã tồn tại trong xã hội. Lý thuyết Bạo lực giới trực tuyến (Technology-Facilitated Sexual Violence) lý giải các hành vi quấy rối và xâm hại tình dục diễn ra trong môi trường số. Họ cho rằng các hình thức bạo lực này là sự mở rộng của bạo lực giới truyền thống, được thúc đẩy bởi sự phát triển công nghệ.

Các hình thức điển hình của BLTT bao gồm: Gửi nội dung khiêu dâm không mong muốn (tin nhắn, hình ảnh, video); Phát tán ảnh/video nhạy cảm mà không có sự đồng thuận (revenge porn); Tổng tiền bằng nội dung tình dục (sextortion); Theo dõi, quấy rối qua mạng xã hội (cyberstalking); Tạo nội dung khiêu dâm giả mạo (deepfake porn). Đặc điểm nổi bật của BLTT là diễn ra liên tục, không giới hạn không gian và thời gian; Dễ dàng thực hiện do tính ẩn danh và lan truyền nhanh; Nạn nhân chủ yếu là phụ nữ, trẻ em gái, cộng đồng LGBT.

Từ quan điểm lý thuyết trên, gợi mở những hàm ý rằng: Công nghệ không thể hiện rõ sự trung lập mà phản ánh bất bình đẳng xã hội, đặc biệt là bất bình đẳng giới. Bên cạnh đó, Cần cách tiếp cận liên ngành kết hợp công nghệ, pháp luật, giáo dục, công tác xã hội, tâm

lý học... để có thể đối phó góp phần ngăn chặn, làm giảm hệ quả của QRTDĐT.

Bên cạnh lý thuyết trên, lý thuyết ẩn danh trong truyền thông máy tính hay lý thuyết hiệu ứng giải phóng trực tuyến (Online Disinhibition Effect - Suler, 2004) chỉ ra rằng tính ẩn danh góp phần thúc đẩy hành vi lệch chuẩn, trong đó có QRTDĐT. Các yếu tố chính tạo nên những ảnh hưởng này bao gồm: 1/ Tính ẩn danh - Người dùng không tiết lộ danh tính thật, làm giảm cảm giác chịu trách nhiệm; 2/ Tính vô cảm - Không nhìn thấy phản ứng của người khác nên dễ dàng thờ ơ, vô cảm; 3/ Tính phản hồi không đồng bộ - Giao tiếp không trực tiếp nên dễ phát ngôn bốc đồng; 4/ Tính ảo, không có thật - Xem người đối diện như nhân vật ảo, không có thật; 5/ Tính tách biệt khỏi thực tế - Xem thế giới mạng như không gian khác với đời thực; 6/ Tính thiếu chuẩn mực và giám sát - Môi trường online ít có sự kiểm soát như trong thế giới thực.

Với các nội dung của quan điểm lý thuyết này có thể vận dụng trọng nghiên cứu QRTDĐT để lý giải vì sao hành vi quấy rối tình dục trên mạng phổ biến và khó kiểm soát. Đồng thời nhấn mạnh vai trò của tính ẩn danh và thiếu giám sát trong việc làm gia tăng hành vi lệch chuẩn. Và các giải pháp có thể quan tâm đến bao gồm: Xây dựng hệ thống xác minh danh tính thật, tài khoản thật, giám sát hành vi trực tuyến hiệu quả. Tăng cường giáo dục đạo đức trên môi trường mạng và nâng cao nhận thức về hậu quả hành vi trên mạng. Các giải pháp trong lĩnh vực công tác xã hội và tâm lý học có thể hướng đến nạn nhân và phòng ngừa sớm đối với các nhóm, cộng đồng yếu thế.

2.3. Tổng quan các phương pháp và kết quả nghiên cứu về QRTDĐT

Tác giả tập trung tìm hiểu những những kết quả chính, các phương pháp tiếp cận nghiên cứu, các bộ công cụ khảo sát liên quan đến quấy rối tình dục trực tuyến và các hành vi liên quan. Trong giới hạn của tác giả, chưa tiếp cận được nhiều với các tài liệu nghiên cứu ở trong nước và quốc tế về QRTDĐT. Dưới đây là tóm tắt các phương pháp và kết quả chính từ các nghiên cứu trước có liên quan.

Bảng 1. Tổng hợp các tài liệu nghiên cứu liên quan chủ đề QRTDĐT

STT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm	Phương pháp nghiên cứu	Kết quả chính & Khoảng trống
1	Tội ác trong môi trường mạng (Hate Crimes in Cyberspace)	Danielle Citron	2014	Phân tích luật học, nghiên cứu trường hợp	Phân tích các hình thức quấy rối và vai trò của pháp luật. Khoảng trống: chưa phân tích nhóm nạn nhân yếu thế.
2	Có được tự do trong môi trường trực tuyến không (Free to Be Online?)	Plan International	2020	Khảo sát định lượng tại 22 quốc gia	58% trẻ em gái bị quấy rối. Khoảng trống: chưa phân tích nguyên nhân xã hội – văn hóa.
3	Bạo lực tình dục trong thời đại công nghệ số (Sexual Violence in a Digital Age)	Powell & Henry	2017	Phân tích định tính, khung lý thuyết	Công nghệ hóa bạo lực giới. Khoảng trống: chưa có dữ liệu định lượng.
4	Quấy rối tình dục trực tuyến ở Hoa Kỳ (Online Harassment in America)	Lenhart et al.	2016	Khảo sát 3.000 người Mỹ	1/3 từng bị quấy rối; phụ nữ trẻ dễ tổn thương. Khoảng trống: chưa đánh giá chính sách can thiệp.
5	Báo cáo của CSAGA về quấy rối trực tuyến (CSAGA Report on Online Harassment)	CSAGA	2022	Khảo sát và phỏng vấn tại Việt Nam	47% phụ nữ/trẻ em bị quấy rối. Khoảng trống: quy mô nhỏ, chưa có những khuyến nghị chính sách.
6	Hiệu ứng giải phóng ức chế trực tuyến (The Online Disinhibition Effect)	John Suler	2004	Phân tích tâm lý học	Ảnh hưởng thúc đẩy hành vi lệch chuẩn. Khoảng trống: chưa nghiên cứu sâu về QRTDĐT.
7	Bạo lực tình dục được hỗ trợ bởi công nghệ (Technology-Facilitated Sexual Violence)	Henry & Powell	2018	Tổng quan tài liệu	Phân loại các hành vi QRTD. Khoảng trống: chưa nghiên cứu theo vùng địa lý.
8	Tình trạng QRTD trong sinh viên Việt Nam	Nguyễn Thu Hương	2021	Khảo sát định lượng tại trường đại học	60% sinh viên nữ bị quấy rối. Khoảng trống: chưa phân tích pháp lý – chính sách.
9	QRTD trên không gian mạng ở Việt Nam	Lê Thị Vân Anh	2023	Phân tích luật học	Khoảng trống pháp lý. Khoảng trống: chưa có dữ liệu thực tế từ nạn nhân.
10	Bạo lực giới trên mạng tại Việt Nam	Nguyễn Thị Mai Lan	2020	Phân tích định tính 50 trường hợp	Hành vi quan trọng như: Gửi tin khiêu dâm, phát tán clip. Khoảng trống: chưa thể hiện kết nối giữa mạng và thực tế.

Nguồn: Tác giả tổng hợp và phân tích

2.4. Thực trạng quấy rối tình dục trực tuyến trên thế giới

Theo nghiên cứu của Pew Research Center (2021), khoảng 33% phụ nữ từ 18 đến 29 tuổi tại Hoa Kỳ từng bị quấy rối tình dục trực tuyến. Tương tự, báo cáo của UNESCO (2021) cho thấy 73% nữ nhà báo từng trải nghiệm các hình thức bạo lực trực tuyến liên quan đến giới, từ bình luận khiếm nhã đến đe dọa tình dục, khiến họ gặp các hệ quả như trầm cảm, rút khỏi không gian mạng.

Báo cáo năm 2024 từ Edinburgh Global Justice Academy cho biết, mỗi năm có hơn 300 triệu trẻ em trên toàn cầu tiếp xúc với các nội dung tình dục không mong muốn hoặc trở thành nạn nhân của hành vi xâm hại tình dục qua mạng. Gitnux (2025) chỉ ra rằng khoảng 78% nạn nhân quấy rối trực tuyến là phụ nữ, và trên 70% người bị ảnh hưởng gặp phải các vấn đề tâm lý như lo âu, sang chấn hoặc suy giảm sức khỏe tinh thần. Đặc biệt, sự phát triển của các nền tảng thực tế ảo, nhân vật ảo... cũng đang làm gia tăng các hình thức quấy rối tình dục mới, vượt khỏi tầm kiểm soát của các cơ quan quản lý. The Guardian (2025) ghi nhận trung bình mỗi 7 phút có một hành vi quấy rối tình dục diễn ra trong môi trường thực tế ảo mà không bị phát hiện hoặc xử lý kịp thời.

2.5. Thực trạng quấy rối tình dục trực tuyến ở Việt Nam

Tại Việt Nam, dữ liệu về quấy rối tình dục trực tuyến còn chưa nhiều, tuy nhiên các nghiên cứu cho thấy xu hướng gia tăng trong bối cảnh phổ cập Internet và mạng xã hội. Nghiên cứu của ActionAid Vietnam (2014) và UN Women chỉ ra rằng 87% phụ nữ tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh từng bị quấy rối nơi công cộng, phần lớn thông qua lời nói và ánh mắt mang tính chất tình dục. Mặc dù chủ yếu là quấy rối ngoại tuyến, những hành vi tương tự cũng dần xuất hiện mạnh mẽ trong không gian mạng.

Theo CARE International Vietnam (2020), quấy rối tình dục tại nơi làm việc và trực tuyến vẫn chưa được nhận thức đầy đủ. Báo cáo này cho thấy 78,2% nạn nhân bị quấy rối tại nơi làm việc là nữ, tuy nhiên đến thời điểm khảo sát, chưa có bất kỳ vụ việc nào được đưa ra xử lý. Thêm vào đó, yếu tố văn hóa và định kiến giới cũng làm

trầm trọng hơn tình hình. Một số quan niệm như “phụ nữ sinh ra là để bị trêu ghẹo” khiến nhiều người không nhận thức đúng về tính chất nghiêm trọng của hành vi quấy rối, làm gia tăng tình trạng im lặng của nạn nhân, đặc biệt là trong các trường hợp bị quấy rối qua mạng xã hội, tin nhắn, hoặc bình luận trực tuyến.

2.6. Khuyến nghị giải pháp ngăn chặn quấy rối tình dục trực tuyến

Quấy rối tình dục trực tuyến đang là vấn đề toàn cầu, vượt qua biên giới địa lý và ranh giới văn hóa. Tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, vấn đề này vẫn còn bị xem nhẹ, chưa được đưa vào hệ thống pháp luật một cách rõ ràng và đồng bộ. Các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều khẳng định sự cần thiết của việc xây dựng hệ thống giám sát, cơ chế tố cáo hiệu quả, đồng thời thúc đẩy giáo dục nhận thức về bình đẳng giới và quyền riêng tư kỹ thuật số, nhằm bảo vệ an toàn cho tất cả người dùng, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

Về giáo dục và truyền thông thường xuyên xuyên tổ chức các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về QRTDĐT. Tích hợp giáo dục giới tính và kỹ năng số vào chương trình học phổ thông và đại học. Đồng thời xây dựng chương trình đào tạo cho giáo viên, phụ huynh, cán bộ đoàn thể về nhận diện và hỗ trợ nạn nhân ngay tại cộng đồng.

Hỗ trợ và can thiệp nạn nhân thông qua việc xây dựng và thành lập các trung tâm hỗ trợ nạn nhân trực tuyến, tư vấn pháp lý và tâm lý. Thiết lập đường dây nóng hoặc nền tảng báo cáo để truy cập. Nâng cao nhận thức và khuyến khích cộng đồng lên tiếng, phản ứng xã hội tích cực để bảo vệ nạn nhân và lên án người quấy rối.

Mặc dù nhiều nghiên cứu đã đề cập đến QRTDĐT, nhưng còn tồn tại một số khoảng trống như Chưa có nghiên cứu định lượng chuyên sâu tại Việt Nam. Còn ít phân tích về đối tượng yếu thế (người LGBT+, người khuyết tật, dân tộc thiểu số). Chưa có nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các công cụ, mô hình can thiệp hiện có. Trong tương lai, theo quan điểm của tác giả việc phân tích định lượng để nhận diện hành vi QRTDĐT và đề xuất các hoạt động can thiệp là cần thiết.

III. KẾT LUẬN

QRTDĐT là một dạng bạo lực giới hiện đại nhưng phức tạp và nguy hiểm không kém các hình thức truyền thống. Để xây dựng một môi trường mạng an toàn, cần có cách tiếp cận liên ngành – kết hợp giữa giáo dục, pháp luật, công nghệ, công tác xã hội, tâm lý học và sự tham gia của toàn xã hội.

Việc nhận diện đầy đủ bản chất, nguyên nhân

và hậu quả của QRTDĐT sẽ là tiền đề quan trọng cho việc đề xuất và thực thi các giải pháp hiệu quả, mang lại lợi ích cho cả cá nhân và cộng đồng an toàn trên môi trường mạng.

Các giải pháp ngăn chặn phòng ngừa sớm cần được ưu tiên triển khai thông qua các chiến lược phù hợp của các lĩnh vực chuyên môn trong đó quan tâm đến các mô hình can thiệp tại các trường học, cộng đồng và các tổ chức xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Citron, D. (2014). *Hate Crimes in Cyberspace*. Harvard University Press.
2. Henry, N., & Powell, A. (2015). "Beyond the 'sext': Technology-facilitated sexual violence and harassment against adult women". *Australian & New Zealand Journal of Criminology*.
3. Plan International. (2020). *Free to Be Online? Girls and young women's experiences of online harassment*.
4. CSAGA (2022). Báo cáo về tình trạng quấy rối tình dục trên mạng xã hội ở Việt Nam.
5. Suler, J. (2004). "The Online Disinhibition Effect." *CyberPsychology & Behavior*, 7(3), 321–326.
6. Powell, A., & Henry, N. (2017). *Sexual Violence in a Digital Age*. Palgrave Macmillan.
7. Lenhart, A. et al. (2016). *Online Harassment, Digital Abuse, and Cyberstalking in America*. Data & Society.